

Số: 823 /2026/BC-SHS

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Quý Sở **Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS -Tháng 7/2026** như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Sàn HSX tháng 7/2026:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	ACC	KLB	AAA
2	ACB	BCE	MCH	ACB
3	ACC	BMC	NTC	ACG
4	ACG	CCL	VVS	ACL
5	ACL	TNC		ADS
6	ADS			AFX
7	AFX			AGG
8	AGG			AGR
9	AGR			ANV
10	ANV			ASM
11	ASM			AST
12	AST			BAF
13	BAF			BCM
14	BCE			BFC
15	BCM			BHN
16	BFC			BIC
17	BHN			BID
18	BIC			BKG
19	BID			BMP
20	BKG			BRC
21	BMC			BSI
22	BMP			BSR
23	BRC			BTP
24	BSI			BVH
25	BSR			BWE
26	BTP			CDC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
27	BVH			CHP
28	BWE			CII
29	CCL			CKG
30	CDC			CLC
31	CHP			CLL
32	CII			CMG
33	CKG			CNG
34	CLC			CRC
35	CLL			CRE
36	CMG			CSM
37	CNG			CSV
38	CRC			CTD
39	CRE			CTF
40	CSM			CTG
41	CSV			CTI
42	CTD			CTR
43	CTF			CTS
44	CTG			CVT
45	CTI			D2D
46	CTR			DBC
47	CTS			DBD
48	CVT			DC4
49	D2D			DCL
50	DBC			DCM
51	DBD			DGW
52	DC4			DHA
53	DCL			DHC
54	DCM			DHG
55	DGW			DIG
56	DHA			DMC
57	DHC			DPG
58	DHG			DPM
59	DIG			DPR
60	DMC			DRC
61	DPG			DRL
62	DPM			DSE
63	DPR			DSN
64	DRC			DVP
65	DRL			DXG
66	DSE			DXS
67	DSN			EIB
68	DVP			ELC
69	DXG			EVF
70	DXS			EVG
71	EIB			FCN
72	ELC			FIR

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
73	EVF			FIT
74	EVG			FMC
75	FCN			FPT
76	FIR			FRT
77	FIT			FTS
78	FMC			GAS
79	FPT			GEE
80	FRT			GEG
81	FTS			GEX
82	GAS			GIL
83	GEE			GMD
84	GEG			GSP
85	GEX			GVR
86	GIL			HAG
87	GMD			HAH
88	GSP			HAR
89	GVR			HAX
90	HAG			HCM
91	HAH			HDB
92	HAR			HDC
93	HAX			HDG
94	HCM			HHP
95	HDB			HHS
96	HDC			HHV
97	HDG			HII
98	HHP			HMC
99	HHS			HPG
100	HHV			HPX
101	HII			HQC
102	HMC			HSG
103	HPG			HSL
104	HPX			HT1
105	HQC			HTG
106	HSG			HTI
107	HSL			HTN
108	HT1			HUB
109	HTG			HVH
110	HTI			IDI
111	HTN			IJC
112	HUB			ILB
113	HVH			IMP
114	IDI			ITC
115	IJC			KBC
116	ILB			KDC
117	IMP			KDH
118	ITC			KHG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
119	KBC			KHP
120	KDC			KLB
121	KDH			KOS
122	KHG			KSB
123	KHP			LBM
124	KOS			LCG
125	KSB			LHG
126	LBM			LIX
127	LCG			LPB
128	LHG			LSS
129	LIX			MBB
130	LPB			MCH
131	LSS			MCM
132	MBB			MHC
133	MCM			MIG
134	MHC			MSB
135	MIG			MSH
136	MSB			MSN
137	MSH			MWG
138	MSN			NAB
139	MWG			NAF
140	NAB			NBB
141	NAF			NCT
142	NBB			NHA
143	NCT			NHH
144	NHA			NKG
145	NHH			NLG
146	NKG			NNC
147	NLG			NT2
148	NNC			NTC
149	NT2			NTL
150	NTL			NVL
151	NVL			OCB
152	OCB			OPC
153	OPC			ORS
154	ORS			PAC
155	PAC			PAN
156	PAN			PC1
157	PC1			PDN
158	PDN			PDR
159	PDR			PET
160	PET			PGC
161	PGC			PGD
162	PGD			PGI
163	PGI			PHC
164	PHC			PHR

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
165	PHR			PLP
166	PLP			PLX
167	PLX			PNJ
168	PNJ			POW
169	POW			PPC
170	PPC			PTB
171	PTB			PTC
172	PTC			PVD
173	PVD			PVP
174	PVP			PVT
175	PVT			QCG
176	QCG			RAL
177	RAL			REE
178	REE			RYG
179	RYG			SAB
180	SAB			SAM
181	SAM			SBA
182	SBA			SBT
183	SBT			SCR
184	SCR			SCS
185	SCS			SGN
186	SGN			SGR
187	SGR			SHB
188	SHB			SHI
189	SHI			SHP
190	SHP			SIP
191	SIP			SJD
192	SJD			SJS
193	SJS			SKG
194	SKG			SMB
195	SMB			SRC
196	SRC			SSB
197	SSB			SSI
198	SSI			STB
199	STB			STK
200	STK			SZC
201	SZC			SZL
202	SZL			TAL
203	TAL			TBC
204	TBC			TCB
205	TCB			TCH
206	TCH			TCI
207	TCI			TCL
208	TCL			TCM
209	TCM			TCO
210	TCO			TCT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
211	TCT			TCX
212	TCX			TDC
213	TDC			TDM
214	TDM			TDP
215	TDP			TEG
216	TEG			THG
217	THG			TIP
218	TIP			TLD
219	TLD			TLG
220	TLG			TMP
221	TMP			TMS
222	TMS			TN1
223	TN1			TNT
224	TNC			TPB
225	TNT			TRA
226	TPB			TRC
227	TRA			TTA
228	TRC			TV2
229	TTA			TVB
230	TV2			TVS
231	TVB			VAB
232	TVS			VCB
233	VAB			VCG
234	VCB			VCI
235	VCG			VCK
236	VCI			VDP
237	VCK			VDS
238	VDP			VFG
239	VDS			VGC
240	VFG			VHC
241	VGC			VHM
242	VHC			VIB
243	VHM			VIC
244	VIB			VIP
245	VIC			VIX
246	VIP			VJC
247	VIX			VND
248	VJC			VNL
249	VND			VNM
250	VNL			VOS
251	VNM			VPB
252	VOS			VPI
253	VPB			VPL
254	VPI			VPX
255	VPL			VRC
256	VPX			VRE

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
257	VRC			VSC
258	VRE			VSH
259	VSC			VTB
260	VSH			VTO
261	VTB			VTP
262	VTO			VVS
263	VTP			YEG
264	YEG			

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Sàn HNX tháng 7/2026:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	BAB	BKC		BAB
2	BAX	DHT		BAX
3	BCF	DVM		BCF
4	BKC	HLC		BVS
5	BVS			C69
6	C69			CAP
7	CAP			CDN
8	CDN			CEO
9	CEO			CLH
10	CLH			CSC
11	CSC			CST
12	CST			CTB
13	CTB			DNP
14	DHT			DP3
15	DNP			DTD
16	DP3			DXP
17	DTD			EVS
18	DVM			GIC
19	DXP			GMX
20	EVS			HJS
21	GIC			HMR
22	GMX			HUT
23	HJS			HVT
24	HLC			IDC
25	HMR			IDV
26	HUT			INN
27	HVT			IPA
28	IDC			KSF
29	IDV			KSV

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
30	INN			L18
31	IPA			L40
32	KSF			LAS
33	KSV			LHC
34	L18			LIG
35	L40			MAC
36	LAS			MBG
37	LHC			MBS
38	LIG			MDC
39	MAC			MST
40	MBG			MVB
41	MBS			NAG
42	MDC			NBC
43	MST			NDN
44	MVB			NET
45	NAG			NFC
46	NBC			NTH
47	NDN			NTP
48	NET			PBP
49	NFC			PCE
50	NTH			PCH
51	NTP			PGS
52	PBP			PLC
53	PCE			PMC
54	PCH			PPT
55	PGS			PSD
56	PLC			PSI
57	PMC			PSW
58	PPT			PVB
59	PSD			PVC
60	PSI			PVG
61	PSW			PVI
62	PVB			PVS
63	PVC			S99
64	PVG			SCG
65	PVI			SGC
66	PVS			SJE
67	S99			SLS
68	SCG			SZB
69	SGC			TA9
70	SJE			TD6
71	SLS			TDT
72	SZB			TFC
73	TA9			TIG
74	TD6			TMB
75	TDT			TNG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
76	TFC			TPP
77	TIG			TTT
78	TMB			TV4
79	TNG			TVC
80	TPP			TVD
81	TTT			VBC
82	TV4			VC3
83	TVC			VC7
84	TVD			VCS
85	VBC			VFS
86	VC3			VGS
87	VC7			VHE
88	VCS			VNF
89	VFS			VNR
90	VGS			VTZ
91	VHE			WCS
92	VNF			
93	VNR			
94	VTZ			
95	WCS			

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 7/2026 là:

<https://www.shs.com.vn/thong-bao/shs-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-giao-dich-ky-quy-thang-72026>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Trân trọng kính báo cáo Quý Sở được biết.

Người lập

Kiểm soát

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hồng Mây



TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Đào Thị Hằng



PHÓ GIÁM ĐỐC

TT VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH

Lê Thị Hoài Thu